

Số:

Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở
chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng thành phẩm (TCCS 01:2026/KMN)

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70//2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Theo đề nghị của Phòng Kỹ thuật – An toàn và Phòng Kinh doanh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chuẩn cơ sở: **TCCS 01:2026/KMN “Tiêu chuẩn cơ sở chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng thành phẩm”**, ban hành lần 7.

Điều 2. Trưởng các Phòng, Chi nhánh, Công ty thành viên có trách nhiệm tổ chức phổ biến Tiêu chuẩn cơ sở này đến CBNV và Khách hàng của Đơn vị.

Điều 3. Giao Phòng Kinh doanh thực hiện việc công bố Tiêu chuẩn cơ sở này đến các cơ quan chức năng liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 196/QĐ-KMN ngày 03 tháng 7 năm 2024.

Điều 5. Các ông/bà Phó Tổng Giám đốc Công ty, Trưởng các Phòng, Giám đốc các Đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TGD (để b/c);
- HĐQT;
- BKS, BTGD;
- Lưu VT, KTAT. QD.01.

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Anh Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn,
phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ CHAI CHỨA KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG THÀNH PHẨM TCCS 01:2026/KMN

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM**

Địa chỉ: Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84.28) 3910 0108 - 3910 0114

Fax: (+84.28) 3910 0097 - 3910 0165

Công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa: TCCS 01:2026/KMN, ban hành lần 7.

Áp dụng cho sản phẩm: Chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng thành phẩm.

Doanh nghiệp cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn công bố như trên.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Anh Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

SOUTHERN GAS TRADING JSC

4th Floor PetroVietnam Tower,
No. 1-5 Le Duan Street, Sai Gon Ward,
Ho Chi Minh City

www.pgs.com.vn
Tel: (84.28). 3910 0108
Fax: (84.28). 3910 0165



MỤC LỤC

1. Phạm vi áp dụng:	3
2. Các chữ viết tắt:	3
3. Định nghĩa:	3
4. Các Văn bản pháp luật, Tiêu chuẩn, Quy chuẩn trích dẫn:	3
5. Yêu cầu kỹ thuật của chai LPG:	4
5.1. Yêu cầu về vật liệu:	4
5.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật của chai LPG:	5
5.3. Yêu cầu về van chai LPG	6
5.4. Yêu cầu về lớp bảo vệ và sơn phủ bề mặt:	6
5.5. Thông tin trên chai LPG:	6
6. Đặc tính kỹ thuật của LPG:	7
7. LPG chai thành phẩm:	8
7.1. Nhãn hiệu:	8
7.2. Niêm màng co van chai LPG:	10
7.3. Định lượng:	10
7.4. Ghi nhãn hàng hóa:	11
7.5. Thông tin chai xuất xưởng:	11
7.6. An toàn trong nạp LPG, bảo quản, xếp dỡ và vận chuyển:	11
PHỤ LỤC I – KÍCH THƯỚC VÀ CHI TIẾT TRÊN TAY XÁCH CHAI LPG	12
PHỤ LỤC II – KÍCH THƯỚC VÀ CHI TIẾT TRÊN CHÂN ĐỂ CHAI LPG	13
PHỤ LỤC III – VỊ TRÍ IN LOGO VÀ NHÃN HIỆU TRÊN CHAI LPG	14
PHỤ LỤC IV – NIÊM MÀNG CO	22
PHỤ LỤC V – THÔNG TIN CẢNH BÁO AN TOÀN IN TRÊN CHAI LPG	23
PHỤ LỤC VI – NHÃN HÀNG HÓA ĐIỆN TỬ	25

NỘI DUNG

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng thành phẩm do **Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam** sở hữu và lưu hành trên thị trường.

2. Các chữ viết tắt:

- GAS SOUTH/ KMN : Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam;
- LPG : Khí dầu mỏ hóa lỏng;
- TCVN, QCVN : Tiêu chuẩn Việt Nam, Quy chuẩn Việt Nam.

3. Định nghĩa:

- Chai LPG là chai chịu áp lực được chế tạo theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia dùng để chứa LPG và nạp lại được, còn gọi là chai tiêu chuẩn;
- LPG chai (Chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng thành phẩm) là LPG đã được nạp vào chai LPG tiêu chuẩn theo một khối lượng nhất định;
- Chai rỗng: Là chai chứa đã dùng hết lượng khí dầu mỏ hóa lỏng, chỉ còn ở trạng thái khí hoặc là chai chứa chưa được nạp khí dầu mỏ hóa lỏng;
- Khí dầu mỏ hóa lỏng: Là sản phẩm hydrocacbon có nguồn gốc dầu mỏ với thành phần chính là Propan (C_3H_8) hoặc Butan (C_4H_{10}) hoặc hỗn hợp của cả hai loại này. Tại nhiệt độ, áp suất bình thường các hydrocacbon này ở thể khí và khi được nén đến một áp suất nhất định hoặc làm lạnh đến nhiệt độ phù hợp thì chuyển sang thể lỏng;
- Khí dầu mỏ hóa lỏng thương phẩm (sau đây gọi là LPG) của KMN cung cấp đến khách hàng gồm 2 thành phần chính là Propan thương phẩm (10% mol – 90% mol) và Butan thương phẩm (90% mol – 10% mol) được tồn trữ và vận chuyển ở trạng thái khí hóa lỏng trong các xe bồn LPG và chai chứa LPG bằng thép.

4. Các Văn bản pháp luật, Tiêu chuẩn, Quy chuẩn trích dẫn:

- QCVN 04:2013/BCT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về An toàn chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép, ban hành theo Thông tư số 18/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Công Thương;
- QCVN 8:2019/BKHCN Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), ban hành theo Thông tư số 14/2019/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TCVN 7762:2007 (ISO 10691:2004) Chai chứa khí - Chai thép hàn nạp lại được dùng cho khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) - Quy trình kiểm tra trước, trong và sau khi nạp;
- TCVN 7763:2007 (ISO 22991:2004) Chai chứa khí - Chai thép hàn nạp lại và vận chuyển được dùng cho khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) - Thiết kế và kết cấu;

- TCVN 7860:2008 (ISO 4978:1983) Sản phẩm thép cán phẳng để chế tạo chai chứa khí bằng phương pháp hàn;
- TCVN 6304:1997 Chai chứa khí đốt hóa lỏng - Yêu cầu an toàn trong bảo quản, xếp dỡ và vận chuyển;
- TCVN 7832:2007 Chai chứa khí - Chai thép hàn nạp lại được dùng cho khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) - Kiểm tra định kỳ và thử nghiệm;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2025;
- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh Khí;
- Thông tư số 20/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh khí và hoạt động công bố cơ sở pha chế khí tại Việt Nam;
- Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

5. Yêu cầu kỹ thuật của chai LPG:

5.1. Yêu cầu về vật liệu:

5.1.1. Vật liệu chế tạo vỏ chai phải phù hợp với TCVN 7860:2008 (ISO 4978:1983) và QCVN 04:2013/BCT; đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật trong Bảng 1 và 2;

5.1.2. Các chi tiết hàn vào chai phải được chế tạo bằng vật liệu tương thích;

5.1.3. Vật liệu hàn phải tạo ra các mối hàn với độ bền kéo nhỏ nhất không nhỏ hơn độ bền kéo quy định cho vật liệu cơ bản chế tạo chai.

Bảng 1: Thành phần hóa học của vật liệu chế tạo chai LPG

Nguyên tố	Giới hạn (% max)
Cacbon	0,22
Silic	0,45
Mangan	1,60
Photpho	0,025
Lưu huỳnh	0,020
Photpho + Lưu huỳnh	0,040

Bảng 2: Yêu cầu thép chế tạo chai LPG

Loại chai	Thân chai	Tay xách	Chân đế	Đệm van
13,1 lít	JIS 3116-SG255 hoặc tương đương Chiều dày: 2,4mm	JIS 3101-SS400 hoặc tương đương Chiều dày: 2,5mm	JIS 3101-SS400 hoặc tương đương Chiều dày: 2,6mm	¾” NGT JIS 4051 S20C
26,2 lít	JIS 3116-SG255 hoặc tương đương Chiều dày: 2,6mm	JIS 3101-SS400 hoặc tương đương Chiều dày: 2,6mm	JIS 3101-SS400 hoặc tương đương Chiều dày: 3,0mm	¾” NGT JIS 4051 S20C
48 lít	JIS 3116-SG295 hoặc tương đương Chiều dày: 2,75mm	JIS 3101-SS400 hoặc tương đương Chiều dày: 2,6mm	JIS 3101-SS400 hoặc tương đương Chiều dày: 3,0mm	¾” NGT JIS 4051 S20C
99 lít	JIS 3116-SG295 hoặc tương đương Chiều dày: 3,0mm	JIS 3101-SS400 hoặc tương đương Chiều dày: 2,6mm	JIS 3101-SS400 hoặc tương đương Chiều dày: 4,0mm	¾” NGT JIS 4051 S20C

5.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật của chai LPG:

5.2.1 Tiêu chuẩn kỹ thuật của chai LPG bằng thép được thiết kế và chế tạo theo QCVN 04:2013/BCT ban hành theo Thông tư số 18/2013/TT-BCT ngày 31/7/2013 của Bộ Công Thương.

5.2.2 Các thông số kỹ thuật chai LPG:**Bảng 3: Thông số kỹ thuật chai LPG**

Loại chai LPG Thông số	Dung tích 13,1 lít	Dung tích 26,2 lít	Dung tích 48 lít	Dung tích 99 lít
Kích thước (mm) (Chiều cao x Đường kính)	370 x 300	590 x 300	830 x 320	1220 x 368
Áp suất làm việc (kg/cm²)	17	17	17	17
Áp suất thử (kg/cm²)	34	34	34	34

5.3. Yêu cầu về van chai LPG

5.3.1. Van lắp trên chai LPG phải có nhãn hiệu và được kiểm tra trước khi lắp vào chai, phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với LPG, được đánh giá phù hợp bởi tổ chức chứng nhận chất lượng theo quy định.

5.3.2. Các thông số sau phải được thể hiện trên van:

Thông số/ký hiệu	Ghi chú
Tên nhà sản xuất	Tùy theo nhà sản xuất
Model	Tùy theo yêu cầu sử dụng (Van Pol hoặc Compact)
Môi chất sử dụng	LPG
Áp suất tác động của van an toàn và lưu lượng mở	Khoảng 2.6Mpa - 5m ³ /min
Chiều đóng mở van chai	Đúc nổi trên tay vặn
Tháng năm sản xuất	Dập chìm trên thân van
Dấu hợp quy của tổ chức chứng nhận	Tùy theo nhà sản xuất
Dòng chữ PV GAS-S được đúc nổi trên thân van	Trên một số chai LPG sản xuất trước tháng 10/2020
Dòng chữ GAS SOUTH được đúc nổi trên thân van và trên tay vặn (Chỉ áp dụng đối với van POL ren trong)	Trên tất cả các chai LPG sản xuất sau tháng 10/2020

5.4. Yêu cầu về lớp bảo vệ và sơn phủ bề mặt:

Lớp phủ bảo vệ chai bao gồm 2 lớp: Tổng chiều dày không nhỏ hơn 90 µm.

- Lớp mạ kẽm hoặc lớp sơn lót;
- Lớp sơn phủ bên ngoài bằng sơn bột tĩnh điện.

5.5. Thông tin trên chai LPG:

5.5.1. Các thông tin sau đây được dập chìm/đúc thủng trên tay xách của chai (*Đối với các chai LPG được sản xuất sau tháng 6/2020*):

– Tên đơn vị sở hữu	KMN
– Tên nhà sản xuất	NSX: GAS SOUTH – BK
– Tiêu chuẩn chế tạo	QCVN 04:2013/BCT

– Số sản xuất: Là mã số sản xuất (số sêri) của chai LPG	SERIAL NO:
– Dung tích/ Khối lượng chai rỗng (bao gồm cả khối lượng van chai)	W.C / TARE WEIGHT
– Áp suất làm việc/Áp suất thử thủy lực	W.P:17 KG/CM²/T.P:34 KG/CM²
– Khối lượng nạp LPG	LPG CAPACITY
– Tháng năm sản xuất/Kiểm định lần đầu	TESTED
– Tháng năm kiểm định tiếp theo	RETEST
– Dấu hợp quy	

5.5.2. Thông tin dập nổi/chìm trên thân chai hoặc trên tay xách chai LPG: để xác định chai LPG thuộc sở hữu và quản lý của Gas South bao gồm: **KMN/ VT GAS/ GAS DAU KHI/ PV GAS/ PV GAS-S/ PVGC/ PGS/ AGAS/ JP GAS/ DP GAS/ DANG PHUOC/ DANG PHUOC GAS/ DAK GAS/ ANPHA TAY NGUYEN/ PHUNG GAS/ MEKONG/ PETECHIM.**

5.5.3. Thông tin đục thủng/dập chìm trên tay xách và chân đế chai LPG (Áp dụng kể từ tháng 10/2020):

- Trên tay xách chai LPG được đục thủng chữ **KMN** (chiều cao chữ từ 20mm đến 25mm);
- Trên chân đế chai LPG được dập chìm dòng chữ: **SẢN PHẨM CỦA GAS SOUTH** (chiều cao chữ từ 8mm đến 10mm).

(Kích thước và các Chi tiết trên tay xách, chân đế chai LPG theo Phụ lục I, Phụ lục II đính kèm).

5.5.4. Thông tin về khối lượng chai rỗng: được dập chìm trên tay xách và in bằng sơn màu trắng trên tay xách hoặc vai chai *(chiều cao chữ số không nhỏ hơn 25mm).*

5.5.5. Thông tin cảnh báo an toàn: chi tiết theo Phụ lục V đính kèm.

6. Đặc tính kỹ thuật của LPG:

Đặc tính kỹ thuật đối với khí dầu mỏ hóa lỏng thương phẩm nạp tại các cơ sở của KMN được quy định trong bảng sau:

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Hỗn hợp butan, propan thương phẩm	Phương pháp thử
1. Áp suất hơi ở 37,8 °C	kPa	tối đa 1430	TCVN 8356:2010 (ASTM D 1267-07)
2. Lượng cặn sau khi bay hơi 100 ml	ml	tối đa 0,05	TCVN 3165:2008 (ASTM D 2158-05)
3. Ăn mòn tấm đồng, không lớn hơn		Loại 1	TCVN 8359:2010 (ASTM 1838-07)
4. Hàm lượng lưu huỳnh tổng	mg/kg	tối đa 140	TCVN 10143:2013 (ASTM D 6228-10; ASTM D 6667-14)
5. Thành phần: - Propane (C ₃) - Butane (C ₄)	% thể tích	(Min)10-90(Max) (Max)90-10(Min)	TCVN 8360:2010 (ASTM D 2163-07)
6. Hàm lượng butadien	% mol	tối đa 0,5	
7. Pentan và các chất nặng hơn	% thể tích	tối đa 2,0	
8. Butan và các chất nặng hơn	% thể tích	—	
9. Olefin: - Nguồn Dinh Cố; - Nguồn Cà Mau; - Nguồn nhập khẩu; - Nguồn Dung Quất:	% thể tích	- tối đa 5,0 - tối đa 5,0 - tối đa 5,0 - tối đa 52,0	

7. LPG chai thành phẩm (06 kg, 08 kg, 12 kg, 20 kg, 45 kg)

7.1. Nhãn hiệu:

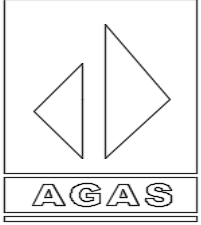
LPG chai thành phẩm của KMN cung cấp và lưu hành trên thị trường bao gồm các nhãn hiệu sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
SOUTHERN GAS TRADING JSC

4th Floor PetroVietnam Tower,
No. 1-5 Le Duan Street, Sai Gon Ward,
Ho Chi Minh City

www.pgs.com.vn
Tel: (84.28). 3910 0108
Fax: (84.28). 3910 0165



STT	Nhãn hiệu	Logo nhận diện nhãn hiệu được in dạng đơn sắc (Màu trắng)
1	Gas Dầu Khí	
2	VT – Gas	
3	A Gas	
4	Dak Gas	
5	Đặng Phước Gas	
6	JP Gas	

- Kích thước, vị trí in Logo và Nhãn hiệu trên chai LPG: chi tiết theo Phụ lục III đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
SOUTHERN GAS TRADING JSC

4th Floor PetroVietnam Tower,
 No. 1-5 Le Duan Street, Sai Gon Ward,
 Ho Chi Minh City

www.pgs.com.vn
 Tel: (84.28). 3910 0108
 Fax: (84.28). 3910 0165

GAS 
SOUTH
 Natural Energy

7.2. Niêm màng co van chai LPG: Theo Phụ lục IV đính kèm.

Lưu ý: Trong trường hợp mẫu niêm màng co này thay đổi/cập nhật thì sẽ áp dụng/cập nhật theo bản mới nhất.

7.3. Định lượng:

- Định lượng (khối lượng tịnh) LPG chứa trong các loại LPG chai của KMN có sai số cho phép phù hợp với Thông tư số 21/2014/TT-BKHCHN ngày 15/07/2014 quy định về việc kiểm tra đo lường đối với hàng đóng gói sẵn và Thông tư số 20/2019/TT-BKHCHN ngày 10 tháng 12 năm 2019 quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh khí và hoạt động công bố cơ sở pha chế khí tại Việt Nam;

- Khối lượng tịnh LPG nạp vào tương ứng với các loại chai LPG được xác định trong bảng sau:

Loại chai LPG Khối lượng tịnh LPG nạp vào chai	Dung tích 13,1 lít	Dung tích 26,2 lít	Dung tích 48 lít	Dung tích 99 lít	Ghi chú
06 kg	X				LPG chai 06 kg
08 kg		X (*)			LPG chai 08 kg
12 kg		X			LPG chai 12 kg
20 kg			X		LPG chai 20 kg
45 kg				X	LPG chai 45 kg

Ghi chú: (*) áp dụng trong tình huống bất khả kháng khi nguồn cung LPG tại Việt Nam bị thiếu hụt nghiêm trọng, để có thể đảm bảo được nguồn sản phẩm LPG chai cho người tiêu dùng, ổn định thị trường, góp phần ổn định trật tự và an ninh xã hội.

- Trọng lượng vỏ chai LPG (bao gồm van): được in/son trên tay xách hoặc vai chai LPG.

7.4. Ghi nhãn hàng hóa:

- Nơi ghi nhãn: Nhãn vật lý được dán trên tay xách chai chứa LPG hoặc áp dụng truy xuất tem nhãn hàng hóa điện tử thông qua quét mã định danh in trên thân chai LPG bằng App “KMN” hoặc “GAS SOUTH”. Chi tiết thông tin nhãn hàng hóa điện tử theo Phụ lục VI đính kèm.
- Nội dung nhãn: Tuân thủ theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

7.5. Thông tin LPG chai xuất xưởng: (ngày nạp LPG, niêm màng co, số series,...): Thực hiện theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018.

7.6. An toàn trong nạp LPG, bảo quản, xếp dỡ và vận chuyển: Thực hiện theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 và phù hợp với các tiêu chuẩn:

- TCVN 7762:2007 Chai chứa khí - Chai thép hàn được dùng cho khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) - Quy trình kiểm tra trước, trong và sau khi nạp;
- TCVN 6304:1997 - Chai chứa khí đốt hóa lỏng - Yêu cầu an toàn trong bảo quản, xếp dỡ và vận chuyển.

(Đính kèm Tiêu chuẩn cơ sở 01:2026/KMN)

Áp dụng cho các chai LPG sản xuất từ tháng 10/2020

Đục thủng - Chiều cao chữ 20mm
Font: Technik Bold

137

102

62

57

20

KMN

QCVN 04 : 2013/BCT
W.C : 26.2 LTS - LPG CONTAINER
W.P : 17 KG/CM² - T.P : 34 KG/CM²
BU + PR : 12 KGS

NSX: GAS SOUTH - BK

SERIAL NO: XXXXXX
TARE WEIGHT: XX.X KGS

TESTED
RETEST : XX - XXXX

Hình vuông d=28mm

470

Technical drawing of a gas cylinder with dimensions and labels:

- Dimensions:**
 - Overall height: 182
 - Top flange diameter: 130
 - Top flange thickness: 70
 - Body diameter: 60
 - Body length: 605
 - Label height: 25
 - Label width: 70
- Labels and Text:**
 - Top flange: W.C : 26.2 LTS - LPG CONTAINER
W.P : 17 KG/CM² - T.P : 34 KG/CM²
LPG CAPACITY : 12 KGS
 - Body: QCVN 04 : 2013/BCT SERIAL NO : ... XXXXXX
NSX: GAS SOUTH-BK
 - Label: **Đục thùng - Chiều cao chữ 25mm**
Font: Technic Bold
KMN
 - Bottom flange: TARE WEIGHT : XX.X KGS
TESTED : XX - XXXX
RETEST :
- Other Features:**
 - A circular symbol with a diagonal line and the number 60.
 - A circular symbol with a diagonal line and the number 60.

ĐỤC THÙNG

RIGHT SUPPORT

LEFT SUPPORT

BACK SUPPORT

BACK SUPPORT

QC/VN 04: 2013/ECT
 L.P.G. CONTAINER
 W.P.: 17 KG/GM² T.P.: 34 KG/GM²
 L.P.G. CAPACITY: 12 KGS
 NSX: GAS SOUTH-VK

SERIAL NO.
 L.P.G. CAPACITY: 12 KGS
 TARE WEIGHT: XXX KGS
 TEST DATE: XXXX
 RE-TEST DATE: XXXX

Technical drawing of the 20' ISO container showing four views: Right Support, Left Support, Back Support, and Back Support. The drawing includes dimensions and specifications for the container's structure and supports.

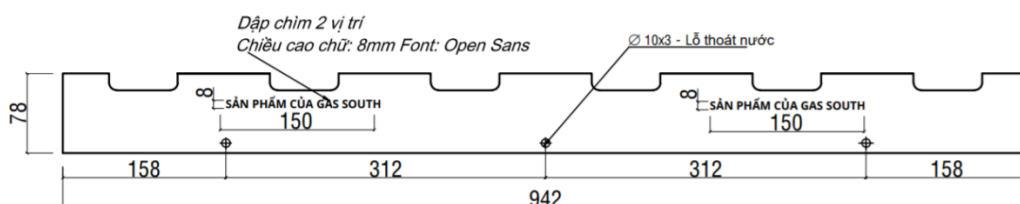
4th Floor PetroVietnam Tower,
No. 1-5 Le Duan Street, Sai Gon Ward,
Ho Chi Minh City

www.pgs.com.vn
Tel: (84.28). 3910 0108
Fax: (84.28). 3910 0165

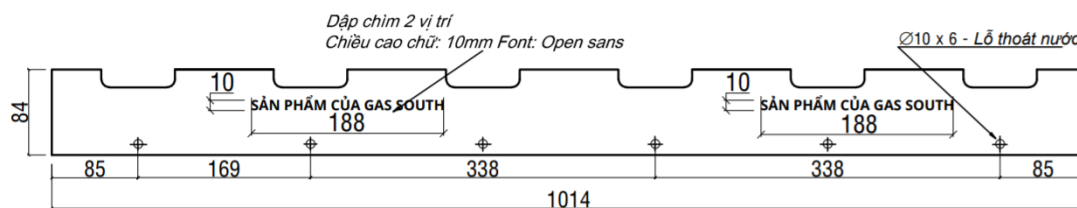
PHỤ LỤC II – KÍCH THƯỚC VÀ CHI TIẾT TRÊN CHÂN ĐẾ CHAI LPG

(Đính kèm Tiêu chuẩn cơ sở 01:2026/KMN)
Áp dụng cho các chai LPG sản xuất từ tháng 10/2020

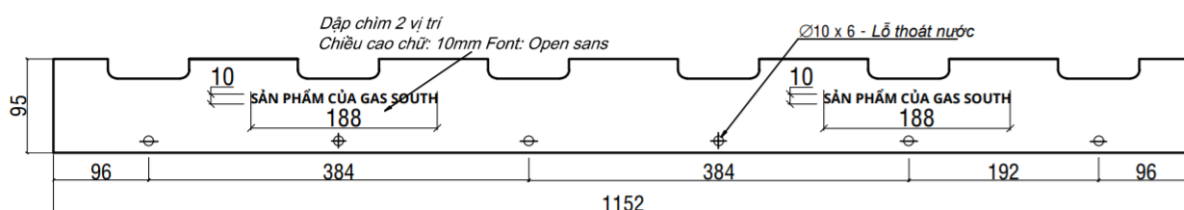
1. CHÂN ĐẾ CHAI LPG DUNG TÍCH 13,1 LÍT VÀ 26,2 LÍT



2. CHÂN ĐẾ CHAI LPG DUNG TÍCH 48 LÍT



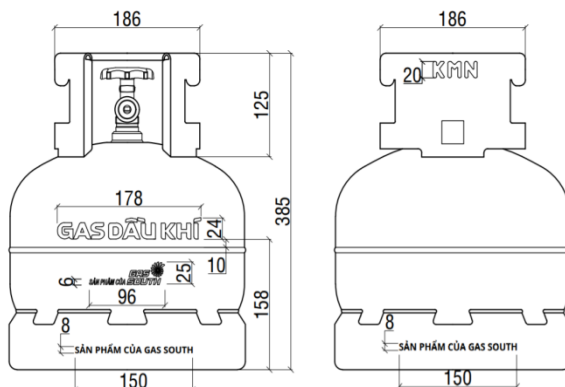
3. CHÂN ĐẾ CHAI LPG DUNG TÍCH 99 LÍT



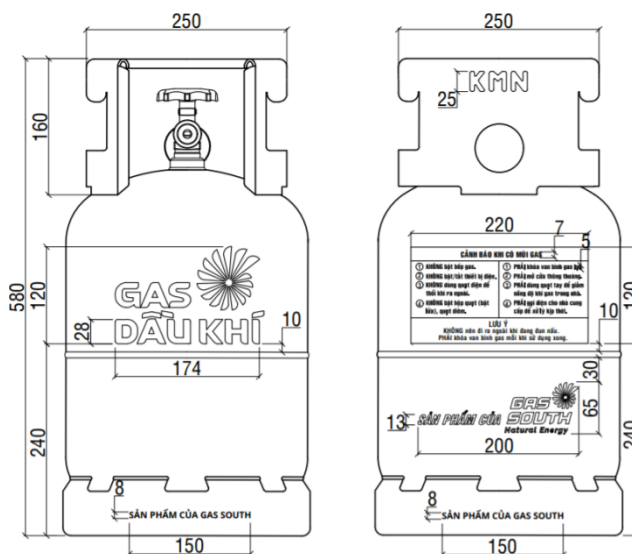
PHỤ LỤC III – VỊ TRÍ IN LOGO VÀ NHÃN HIỆU TRÊN CHAI LPG

(Đính kèm Tiêu chuẩn cơ sở 01:2026/KMN)

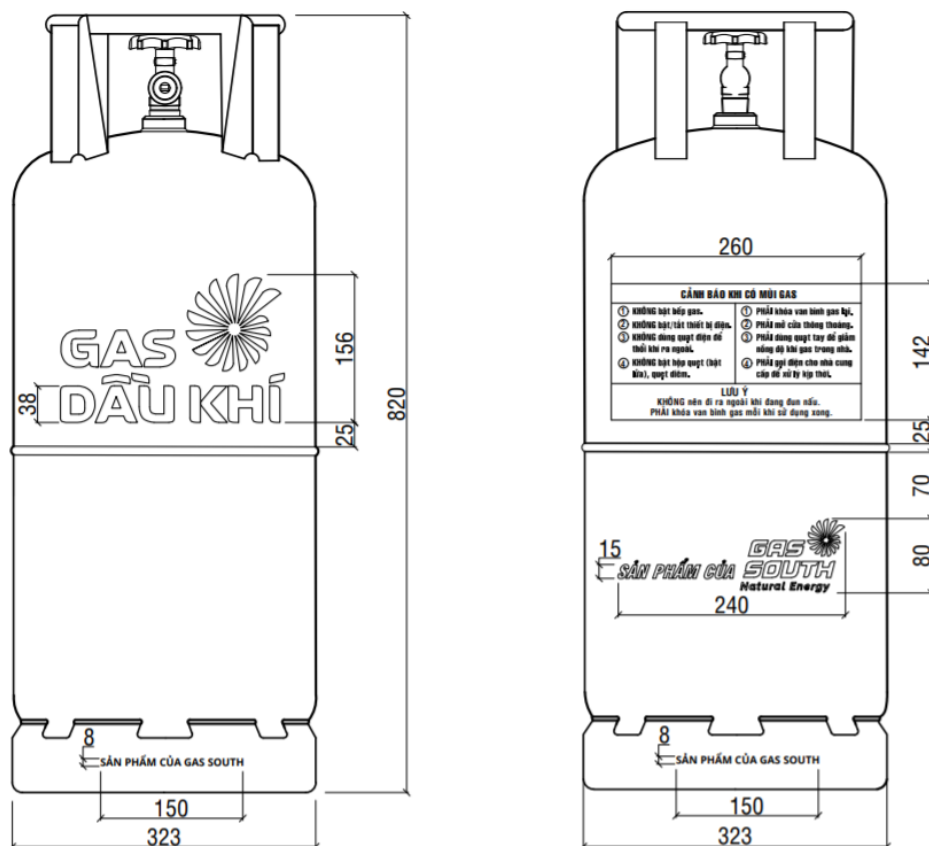
1. Nhãn hiệu GAS DẦU KHÍ chai LPG dung tích 13,1 lít (LPG chai 06 kg)



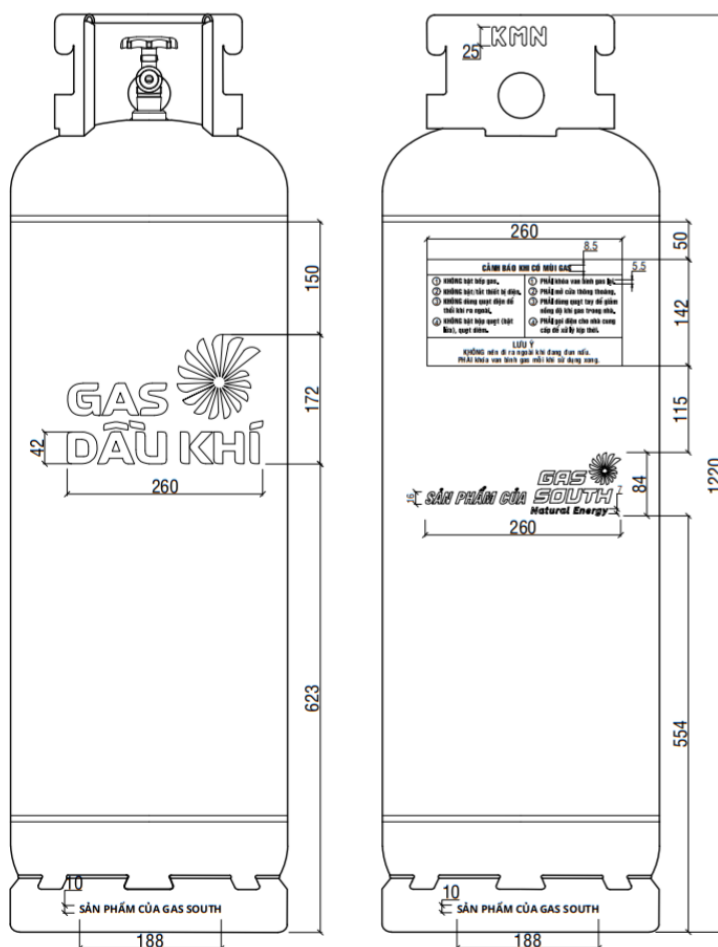
2. Nhãn hiệu GAS DẦU KHÍ chai LPG dung tích 26,2 lít (LPG chai 08 kg, 12 kg)



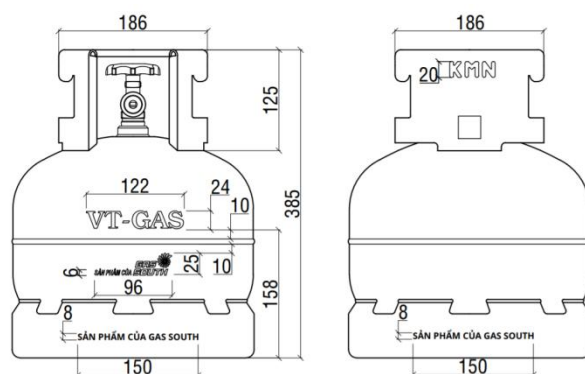
3. Nhãn hiệu GAS DẦU KHÍ chai LPG dung tích 48 lít (LPG chai 20 kg)



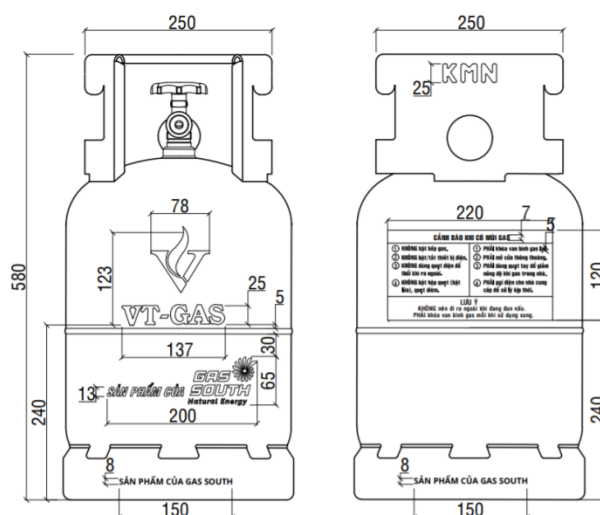
4. Nhãn hiệu GAS DẦU KHÍ chai LPG dung tích 99 lít (LPG chai 45 kg)



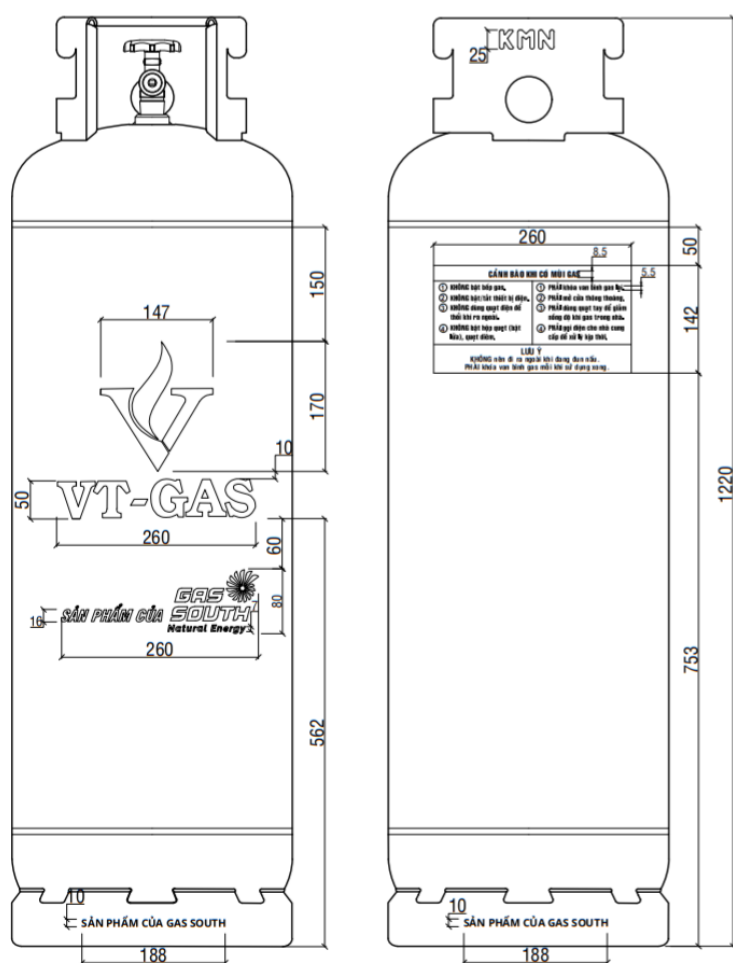
5. Nhãn hiệu VT - GAS chai LPG dung tích 13,1 lít (LPG chai 06 kg)



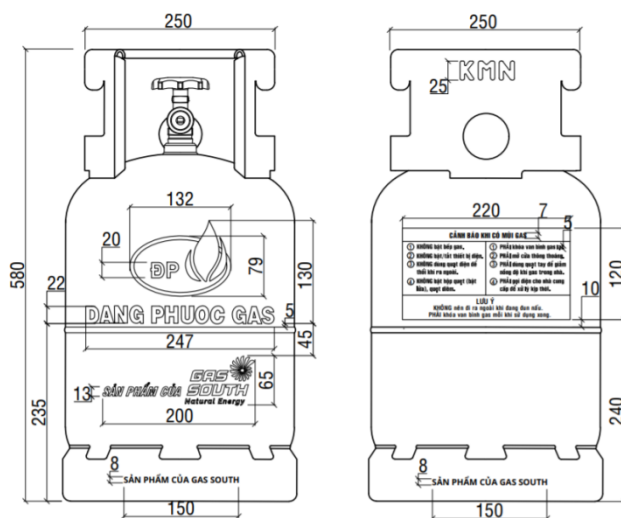
6. Nhãn hiệu VT - GAS chai LPG dung tích 26,2 lít (LPG chai 08 kg, 12kg)



7. Nhãn hiệu VT - GAS chai chai LPG dung tích 99 lít (LPG chai 45 kg)



8. Nhãn hiệu ĐẶNG PHƯỚC GAS chai LPG dung tích 26,2 lít (LPG chai 08 kg, 12 kg)



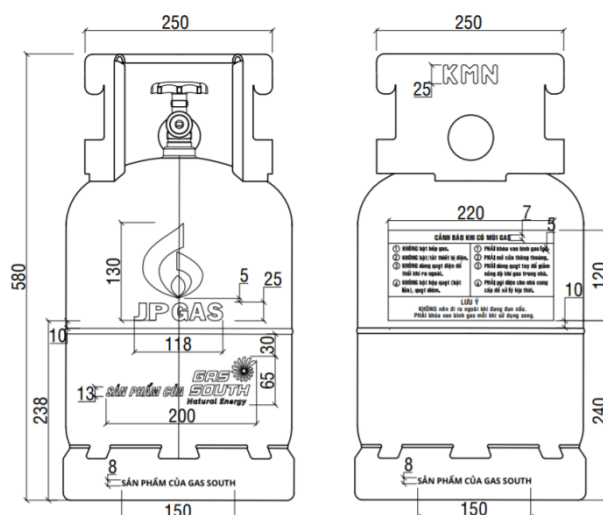
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
SOUTHERN GAS TRADING JSC

4th Floor PetroVietnam Tower,
 No. 1-5 Le Duan Street, Sai Gon Ward,
 Ho Chi Minh City

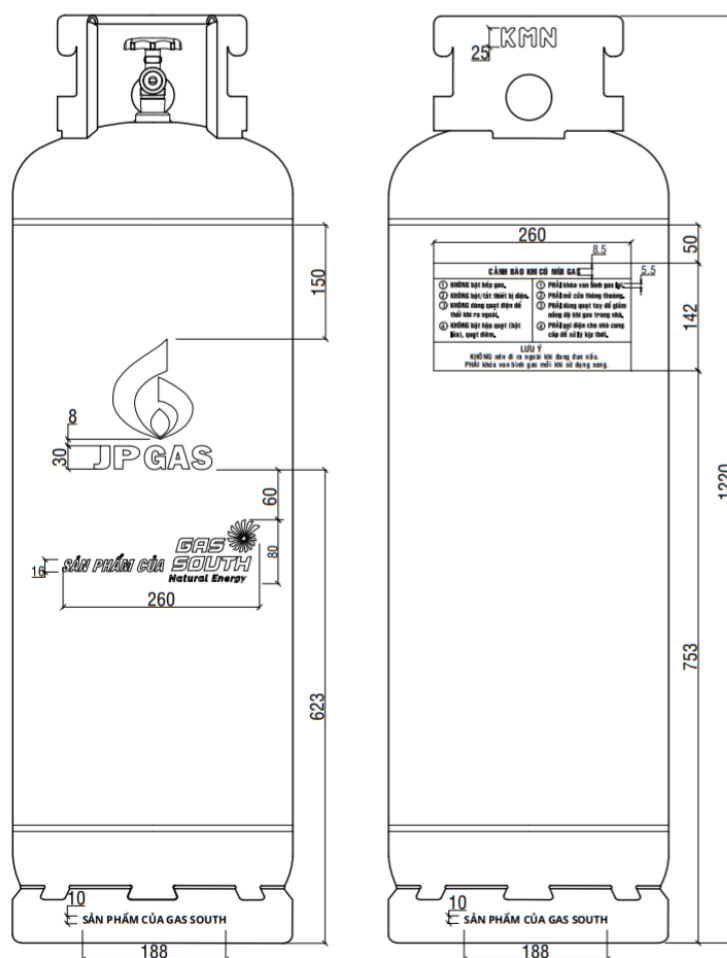
www.pgs.com.vn
 Tel: (84.28). 3910 0108
 Fax: (84.28). 3910 0165



9. Nhãn hiệu JP GAS chai LPG dung tích 26,2 lít (LPG chai 08 kg, 12 kg)



10. Nhãn hiệu JP GAS chai LPG dung tích 99 lít (LPG chai 45 kg)



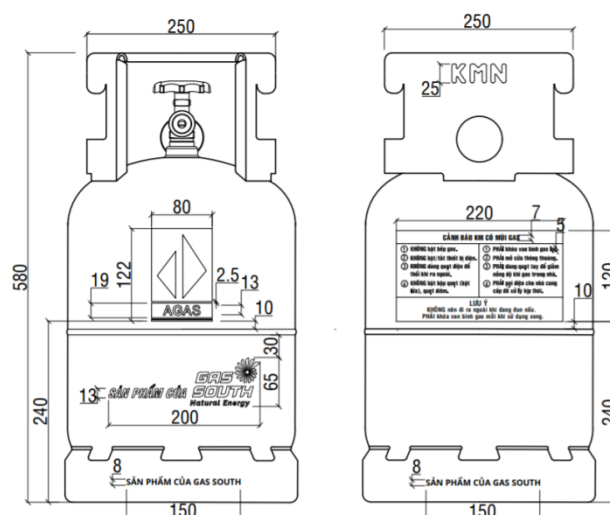
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
SOUTHERN GAS TRADING JSC

4th Floor PetroVietnam Tower,
 No. 1-5 Le Duan Street, Sai Gon Ward,
 Ho Chi Minh City

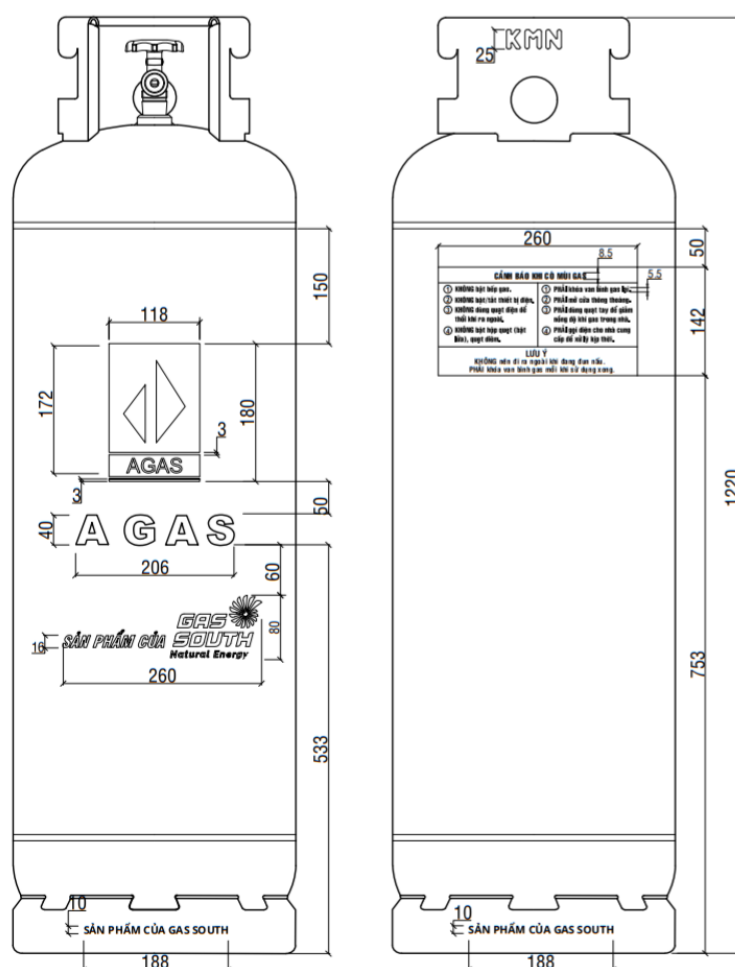
www.pgs.com.vn
 Tel: (84.28). 3910 0108
 Fax: (84.28). 3910 0165



11. Nhãn hiệu A GAS chai LPG dung tích 26,2 lít (LPG chai 08 kg, 12 kg)



12. Nhãn hiệu A GAS chai LPG dung tích 99 lít (LPG chai 45 kg)



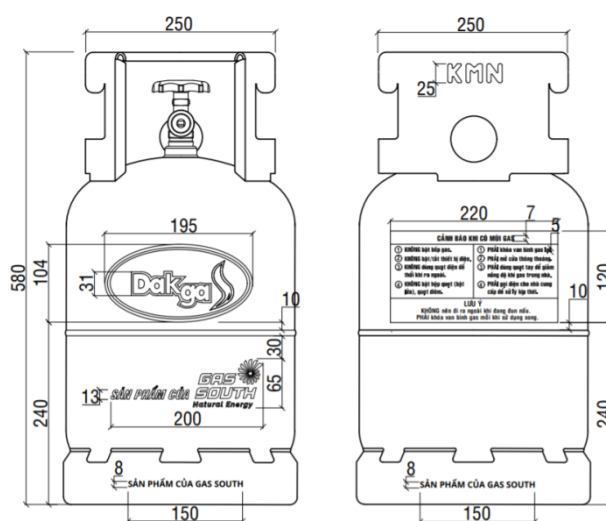
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
SOUTHERN GAS TRADING JSC

4th Floor PetroVietnam Tower,
 No. 1-5 Le Duan Street, Sai Gon Ward,
 Ho Chi Minh City

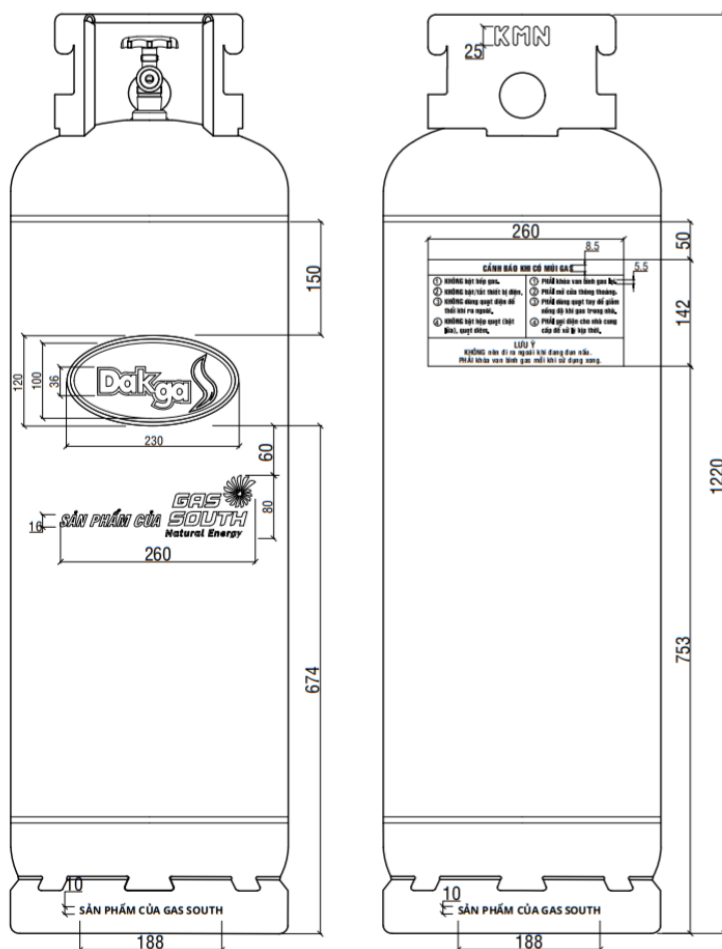
www.pgs.com.vn
 Tel: (84.28). 3910 0108
 Fax: (84.28). 3910 0165



13. Nhãn hiệu DAK GAS chai LPG dung tích 26,2 lít (LPG chai 08 kg, 12 kg)



14. Nhãn hiệu DAK GAS chai LPG dung tích 99 lít (LPG chai 45 kg)



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
SOUTHERN GAS TRADING JSC

4th Floor PetroVietnam Tower,
 No. 1-5 Le Duan Street, Sai Gon Ward,
 Ho Chi Minh City

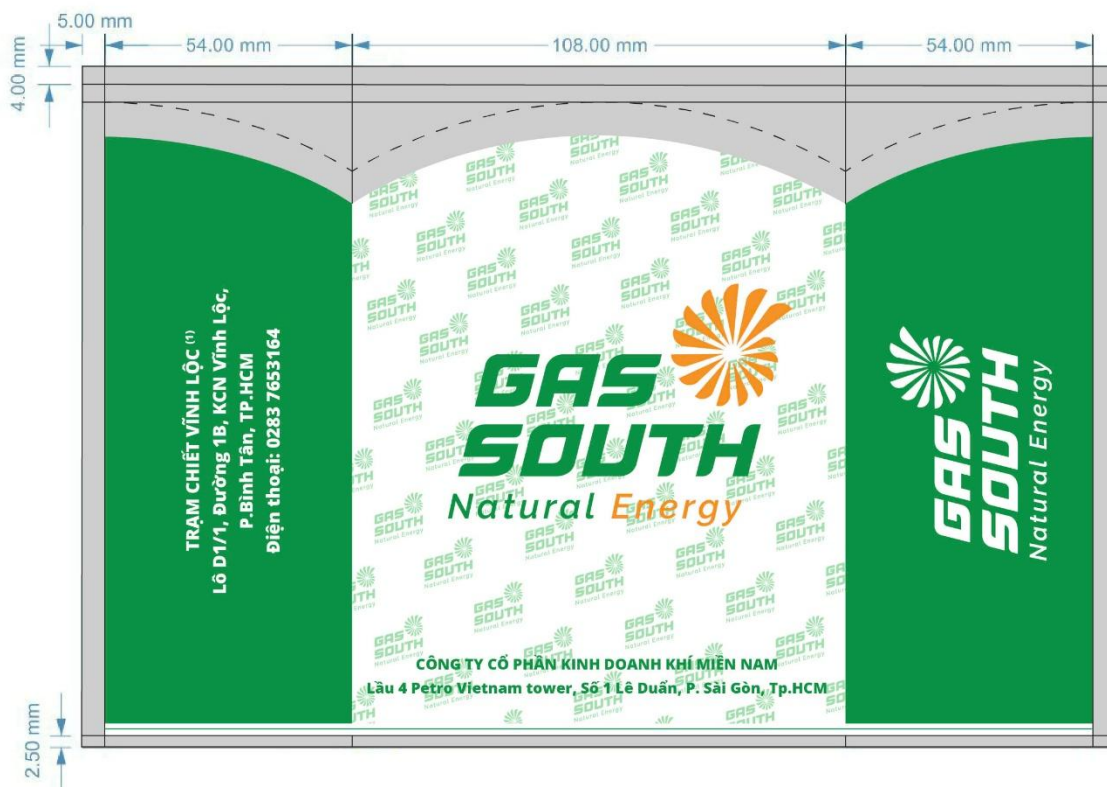
www.pgs.com.vn
 Tel: (84.28). 3910 0108
 Fax: (84.28). 3910 0165



PHỤ LỤC IV – NIÊM MÀNG CO

(Đính kèm Tiêu chuẩn cơ sở 01:2026/KMN)

Niêm màng co – Dùng cho tất cả các sản phẩm LPG chai của GAS SOUTH



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
SOUTHERN GAS TRADING JSC

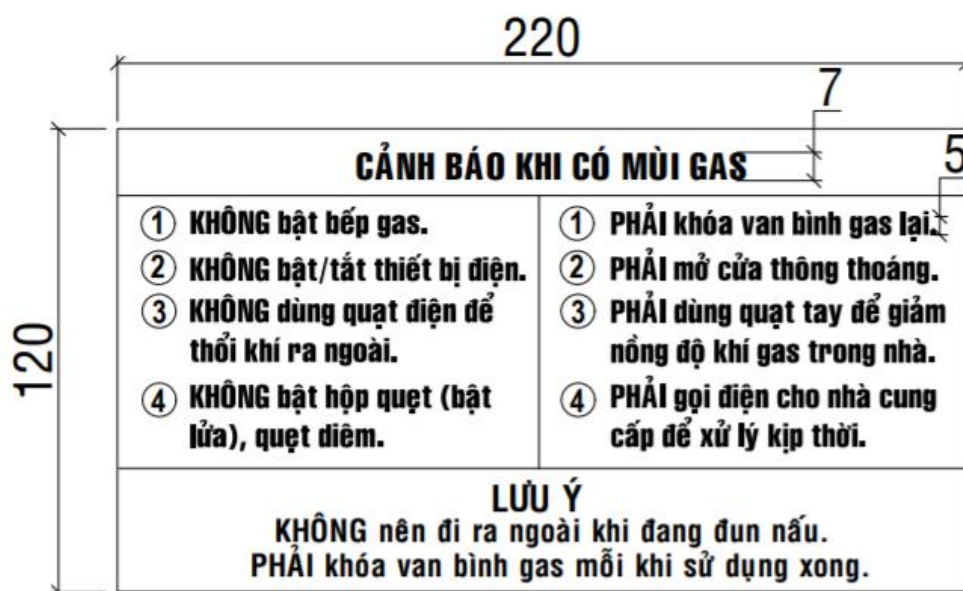
4th Floor PetroVietnam Tower,
No. 1-5 Le Duan Street, Sai Gon Ward,
Ho Chi Minh City

www.pgs.com.vn
Tel: (84.28). 3910 0108
Fax: (84.28). 3910 0165

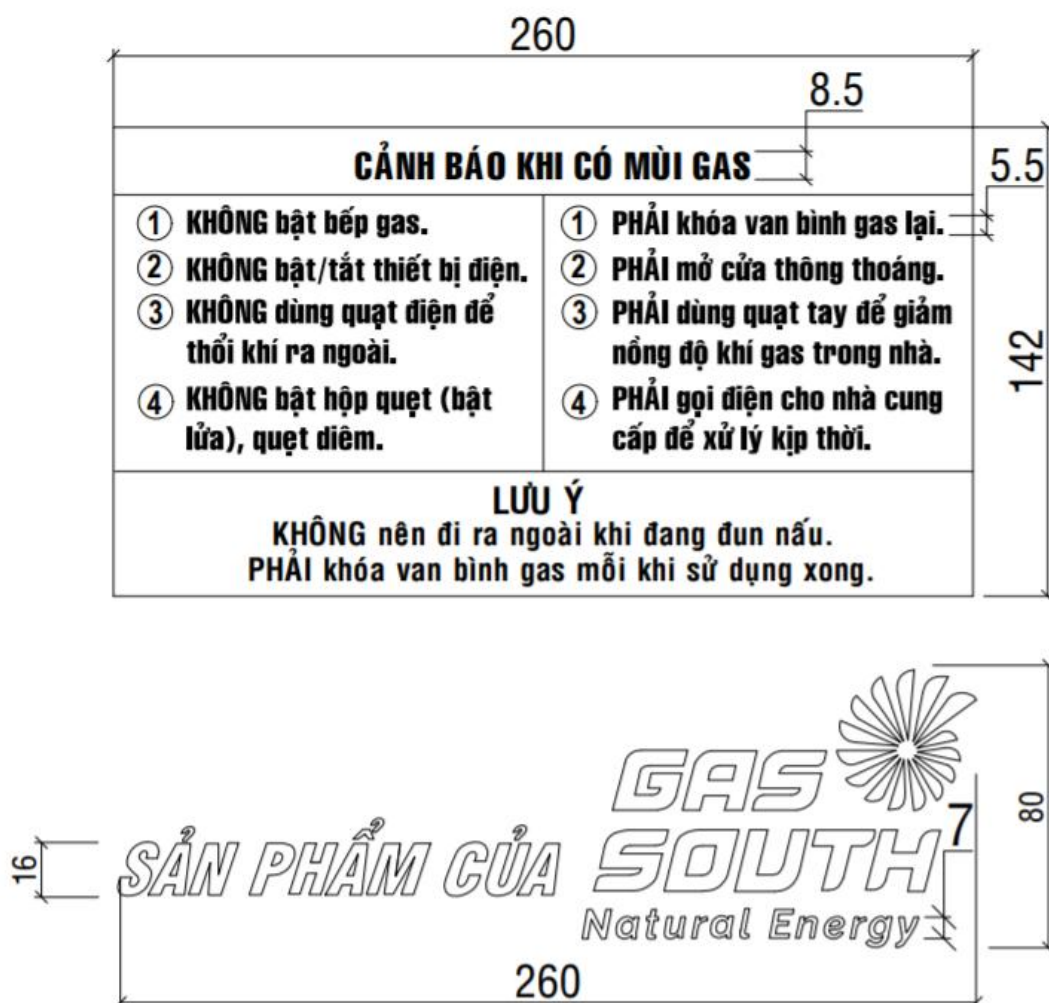


PHỤ LỤC V – THÔNG TIN CẢNH BÁO AN TOÀN IN TRÊN CHAI LPG

(Đính kèm Tiêu chuẩn cơ sở 01:2026/KMN)

1. Kích thước in trên chai LPG dung tích 26,2 lít (LPG chai 08kg, 12 kg)

2. Kích thước in trên chai LPG dung tích 48 lít, 99 lít (LPG chai 20 kg, 45 kg):



PHỤ LỤC VI – NHÃN HÀNG HÓA ĐIỆN TỬ

(Đính kèm Tiêu chuẩn cơ sở 01:2026/KMN)

Nhãn hàng hóa điện tử – Dùng cho tất cả các sản phẩm LPG chai của GAS SOUTH

Trong đó:

+ Nhãn hiệu: in trên chai LPG, gồm GAS DẦU KHÍ, A GAS, JP GAS, VT GAS, ĐẶNG PHƯỚC GAS, DAK GAS.

+ Đóng chai tại: (tên và địa chỉ của Trạm nạp LPG).

+ Khối lượng tịnh: (trọng lượng LPG nạp vào chai: 06 kg, 08 kg, 12 kg, 20 kg, 45 kg).

+ Trọng lượng vỏ chai: (trọng lượng vỏ chai bao gồm cả van được in/son trên tay xách hoặc vai chai LPG)

+ Ngày sản xuất: (ngày tháng năm nạp LPG vào chai).

+ Ngày xuất xưởng: (ngày tháng năm xuất LPG chai lưu thông ra thị trường).

+ Hạn sử dụng: (hạn kiểm định chai LPG).

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM		CHAI KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG (LPG CHAI)		HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN VÀ SỬ DỤNG															
 Lưu 4 PETROVIETNAM POWER, số 1-5 Lê Duẩn phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh ĐT: (84.28) 3910 0108 - 3910 0324 Fax: (84.28) 3910 0097 - 3910 0326		Nhãn hiệu Tiêu chuẩn áp dụng: QCVN 8:2019/BKHCN Tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 01:2026/KMN Ngày sản xuất: 16/03/2026 Ngày xuất xưởng: 16/03/2026 Hạn sử dụng: 28/02/2031		1. Chai LPG phải luôn ở vị trí thẳng đứng, nơi thông thoáng, định vị chặt. 2. Không đặt chai LPG gần nguồn lửa hở, ổ cắm điện; khoảng cách an toàn tối thiểu 1.5m. 3. Không tự ý tháo gỡ, sửa chữa van và chai LPG. 4. Không được san chiết nạp LPG khi chưa được phép của Gas South.															
CHAI KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG (LPG CHAI) Nhãn hiệu Xuất xứ: Việt Nam Đóng chai tại: Cần Thơ, Lô II.5, II.6 Khu Công nghiệp Trà Nóc II, phường Phước Thới, TP. Cần Thơ Khối lượng tịnh: 45 kg Trọng lượng vỏ chai: 38.1 kg Thành phần khí: - Propan: 10% - 90% - Butan: 90% - 10%		THÔNG TIN CẢNH BÁO AN TOÀN    <table border="1"> <thead> <tr> <th>CẢNH BÁO</th> <th>NGUY HIỂM</th> <th>CẢNH BÁO</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chứa khí gas dưới áp suất; Có thể nổ nếu gia nhiệt</td> <td>Hơi và chất lỏng rất dễ cháy</td> <td>Có tác hại khi tiếp xúc với da và mắt</td> </tr> </tbody> </table>		CẢNH BÁO	NGUY HIỂM	CẢNH BÁO	Chứa khí gas dưới áp suất; Có thể nổ nếu gia nhiệt	Hơi và chất lỏng rất dễ cháy	Có tác hại khi tiếp xúc với da và mắt	CẢNH BÁO KHÍ CÓ MÙI GAS <table border="1"> <tbody> <tr> <td>1. KHÔNG bật bếp gas.</td> <td>1. PHẢI khóa van bình gas lại.</td> </tr> <tr> <td>2. KHÔNG bật/tắt thiết bị điện.</td> <td>2. PHẢI mở cửa thông thoáng.</td> </tr> <tr> <td>3. KHÔNG dùng quạt điện để thổi khí gas ra ngoài</td> <td>3. PHẢI dùng quạt tay để giảm nồng độ khí gas trong nhà.</td> </tr> <tr> <td>4. KHÔNG bật hộp quạt (bật lửa), quạt diêm</td> <td>4. PHẢI gọi điện cho nhà cung cấp bình gas để xử lý kịp thời.</td> </tr> </tbody> </table>		1. KHÔNG bật bếp gas.	1. PHẢI khóa van bình gas lại.	2. KHÔNG bật/tắt thiết bị điện.	2. PHẢI mở cửa thông thoáng.	3. KHÔNG dùng quạt điện để thổi khí gas ra ngoài	3. PHẢI dùng quạt tay để giảm nồng độ khí gas trong nhà.	4. KHÔNG bật hộp quạt (bật lửa), quạt diêm	4. PHẢI gọi điện cho nhà cung cấp bình gas để xử lý kịp thời.
CẢNH BÁO	NGUY HIỂM	CẢNH BÁO																	
Chứa khí gas dưới áp suất; Có thể nổ nếu gia nhiệt	Hơi và chất lỏng rất dễ cháy	Có tác hại khi tiếp xúc với da và mắt																	
1. KHÔNG bật bếp gas.	1. PHẢI khóa van bình gas lại.																		
2. KHÔNG bật/tắt thiết bị điện.	2. PHẢI mở cửa thông thoáng.																		
3. KHÔNG dùng quạt điện để thổi khí gas ra ngoài	3. PHẢI dùng quạt tay để giảm nồng độ khí gas trong nhà.																		
4. KHÔNG bật hộp quạt (bật lửa), quạt diêm	4. PHẢI gọi điện cho nhà cung cấp bình gas để xử lý kịp thời.																		
		LƯU Ý KHÔNG nên đi ra ngoài khi đang đun nấu PHẢI khóa van bình gas mỗi khi sử dụng xong		VỎ CHAI LPG LÀ TÀI SẢN CỦA GAS SOUTH TẤT CẢ SẢN PHẨM CỦA GAS SOUTH ĐÃ ĐƯỢC BẢO HIỂM															

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
SOUTHERN GAS TRADING JSC

4th Floor PetroVietnam Tower,
No. 1-5 Le Duan Street, Sai Gon Ward,
Ho Chi Minh City

www.pgs.com.vn
Tel: (84.28). 3910 0108
Fax: (84.28). 3910 0165

GAS SOUTH
Natural Energy